

瀋陽地下鉄 2 号線 駅名 1/3

No	駅名	メモ
1	pú tián lù zhàn 蒲田路站	
2	pú hé lù zhàn 蒲河路站	
3	rén jié hú gōng yuán zhàn 人杰湖公园站	
4	liáo níng dà xué zhàn 辽宁大学站	
5	háng kōng háng tiān dà xué zhàn 航空航天大学站	
6	shī fàn dà xué zhàn 师范大学站	
7	yī xué yuàn zhàn 医学院站	
8	sān tái zi zhàn 三台子站	
9	líng xī zhàn 陵西站	
10	xīn lè yí zhǐ zhàn 新乐遗址站	
11	běi líng gōng yuán zhàn 北陵公园站	

瀋陽地下鉄 2 号線 駅名 2/3

No	駅名	メモ
12	zhōng yī yào dà xué zhàn 中医药大学站	
13	qí shān lù zhàn 岐山路站	
14	shěn yáng běi zhàn 沈阳北站	
15	jīn róng zhōng xīn zhàn 金融中心站	
16	shì fǔ guǎng chǎng zhàn 市府广场站	
17	qīng nián dà jiè zhàn 青年大街站	
18	qīng nián gōng yuán zhàn 青年公园站	
19	gōng yè zhǎn lǎn guǎn zhàn 工业展览馆站	
20	shì tú shū guǎn zhàn 市图书馆站	
21	wǔ lǐ hé zhàn 五里河站	
22	ào tǐ zhōng xīn zhàn 奥体中心站	

瀋陽地下鉄 2 号線 駅名 3/3

No	駅名	メモ
23	yíng pán jiē zhàn	
	营盘街站	
24	shì jì dà shà zhàn	
	世纪大厦站	
25	bái tǎ hé lù zhàn	
	白塔河路站	
26	quán yùn lù zhàn	
	全运路站	

